

Số: 2116/QĐ-UBND

Hung Yên, ngày 30 tháng 9 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình mở rộng hệ thống cấp nước tập trung xã Trung Hưng, huyện Yên Mỹ (nối mạng cấp nước cho xã Thanh Long, huyện Yên Mỹ), tỉnh Hưng Yên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HUNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2016 về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 2283/QĐ-BNN-HTQT ngày 21/9/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi “Chương trình nước sạch và vệ sinh nông thôn dựa trên kết quả tại 08 tỉnh đồng bằng sông Hồng” vay vốn Ngân hàng Thế giới;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: Số 2560/QĐ-UBND ngày 27/12/2013 về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Hệ thống cấp nước tập trung xã Trung Hưng, huyện Yên Mỹ; số 1017/QĐ-UBND ngày 02/6/2016 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình mở rộng hệ thống cấp nước tập trung xã Trung Hưng, huyện Yên Mỹ (nối mạng cấp nước cho xã Thanh Long, huyện Yên Mỹ);

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 79/TTr-SKHĐT ngày 31/8/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình mở rộng hệ thống cấp nước tập trung xã Trung Hưng, huyện Yên Mỹ (nối mạng cấp nước cho xã Thanh Long, huyện Yên Mỹ), tỉnh Hưng Yên với các nội dung chính sau:

1. Tên công trình: Mở rộng hệ thống cấp nước tập trung xã Trung Hưng, huyện Yên Mỹ (nối mạng cấp nước cho xã Thanh Long, huyện Yên Mỹ), tỉnh Hưng Yên

2. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư xây dựng mở rộng hệ thống cấp nước để đảm bảo đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sạch trên địa bàn xã Thanh Long, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.

3. Địa điểm xây dựng: Xã Trung Hưng, xã Thanh Long, huyện Yên Mỹ.

4. Chủ đầu tư: Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn Hưng Yên.

5. Nhóm dự án, loại, cấp công trình: Công trình HTKT; cấp IV, nhóm C.

6. Nội dung và quy mô đầu tư:

6.1. Quy mô đầu tư:

a) Công suất: Nâng công suất từ $760\text{m}^3/\text{ng.đêm}$ lên $1.320\text{m}^3/\text{ng.đêm}$ để mở rộng mạng cấp cho xã Thanh Long.

b) Nguồn cấp: Nguồn nước lấy từ Hệ thống cấp nước tập trung xã Trung Hưng, huyện Yên Mỹ $1.320\text{m}^3/\text{ng.đêm}$ được phê duyệt tại Quyết định số 2560/QĐ-UBND ngày 27/12/2013 của UBND tỉnh.

6.2. Giải pháp thiết kế

a) Mạng lưới đường ống

- Xây dựng, lắp đặt mới hệ thống tuyến ống truyền tải, phân phối và dịch vụ cấp nước tới các hộ dân tại xã Thanh Long; vị trí đầu nối với tuyến ống Trạm bơm cấp II (đã có) thuộc dự án Hệ thống cấp nước tập trung xã Trung Hưng, huyện Yên Mỹ. Khối lượng cụ thể như sau:

Đường ống truyền tải và phân phối:

| TT | Đường kính | Đơn vị | Khối lượng (m) |
|----|-------------------|----------|----------------|
| 1 | Ống HDPE D140 PN6 | m | 3.581 |
| 2 | Ống HDPE D110 PN6 | m | 1.200 |
| 3 | Ống HDPE D110 PN6 | m | 3.215 |
| | Cộng | m | 7.996 |

Đường ống dịch vụ:

| TT | Đường kính | Đơn vị | Khối lượng (m) |
|----|------------------|----------|----------------|
| 1 | Ống HDPE D75 PN6 | m | 3.402 |
| 2 | Ống HDPE D63 PN6 | m | 8.000 |
| 3 | Ống HDPE D50 PN6 | m | 8.503 |
| 4 | Ống HDPE D40 PN6 | m | 13.074 |
| | Cộng | m | 32.979 |

- Lắp đặt 1.900 cụm đồng hồ cho các hộ sử dụng nước.

- Phương án tuyến:

+ Tuyến ống cơ bản bám theo tuyến đường giao thông, vị trí chôn ống đặt tại lề đường giao thông. Trắc dọc tuyến ống cơ bản bám theo địa hình phổ biến dao động từ 0,0006% đến 0,005%.

+ Tại các vị trí đặc biệt qua đường sử dụng ống thép bảo vệ, qua kênh mương dùng ống thép mạ kẽm có gia cố gối đỡ bê tông.

+ Hệ thống cấp nước mở rộng sử dụng sơ đồ mạng lưới cụt truyền dẫn và phân phối nước đến các điểm dân cư và các hộ gia đình.

7. Địa điểm xây dựng: Xã Trung Hưng, xã Thanh Long, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.

8. Diện tích sử dụng đất: Chiếm khoảng 16.390m².

- Loại, cấp công trình: Công trình hạ tầng kỹ thuật, cấp IV.

9. Tổng mức đầu tư: 17.617.000.000 đ (Mười bảy tỷ, sáu trăm mười bảy triệu đồng)

Trong đó:

| | |
|-------------------------------|-----------------------|
| - Chi phí xây dựng công trình | : 13.589.095.000 đồng |
| - Chi phí QLDA | : 278.441.000 đồng |
| - Chi phí tư vấn ĐTXD | : 1.269.888.000 đồng |
| - Chi phí khác | : 889.086.000 đồng |
| - Chi phí dự phòng | : 1.590.490.000 đồng |

10. Nguồn vốn đầu tư:

- 60% kinh phí cấp phát từ nguồn vốn ODA.
- 30% kinh phí vay lại từ nguồn vốn ODA.
- 10% vốn đóng góp của người sử dụng nước.

11. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư tổ chức thực hiện quản lý dự án theo quy định.

12. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2016-2017

Điều 2. Chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức khảo sát, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình, trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt theo đúng quy định của Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng và quy định pháp luật liên quan khác.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kho bạc nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Yên Mỹ, Giám đốc Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn Hưng Yên và thủ trưởng các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành././.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, XDCB^C.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**



Đặng Ngọc Quỳnh